

Số: 63 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 12 tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Đề án Cơ cấu lại đầu tư công
giai đoạn 2017 - 2020 và định hướng đến năm 2025

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 24/2016/QH14 ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Quốc hội về Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2017;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án Cơ cấu lại đầu tư công giai đoạn 2017 - 2020 và định hướng đến năm 2025 (sau đây gọi tắt là Đề án) với các nội dung sau:

I. MỤC TIÊU CỦA ĐỀ ÁN

1. Mục tiêu tổng quát:

Cơ cấu lại đầu tư công giai đoạn 2017 - 2020 và một số định hướng đến năm 2025 nhằm chuyển đổi và hình thành cơ cấu đầu tư hợp lý, nâng cao hiệu quả kinh tế - xã hội của đầu tư công và chất lượng thể chế quản lý đầu tư công; thu hút tối đa và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư phát triển, đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội thiết yếu, phục vụ cho việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hàng năm.

2. Mục tiêu cụ thể:

a) Tổ chức thực hiện hiệu quả kế hoạch đầu tư công trung hạn gắn với kế hoạch tài chính trung hạn và kế hoạch vay, trả nợ công. Phân đầu

đạt tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công hàng năm trên 90%.

b) Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế quản lý đầu tư công trong tất cả các khâu của quy trình quản lý đầu tư công, nâng cao hiệu quả và tính bền vững của đầu tư công.

c) Xác định rõ vai trò và định hướng đầu tư công theo nguồn vốn và các ngành, lĩnh vực giai đoạn 2017 - 2020 và định hướng đến năm 2025. Tỷ trọng vốn đầu tư nhà nước bình quân đạt khoảng 10 - 11% GDP.

d) Tiếp tục đẩy mạnh thu hút tối đa, quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư phát triển theo hướng đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư, mở rộng các hình thức đầu tư.

II. ĐỊNH HƯỚNG CƠ CẤU LẠI ĐẦU TƯ CÔNG

Cơ cấu lại đầu tư công giai đoạn 2017 - 2020 và định hướng đến năm 2025 tập trung vào các ngành, lĩnh vực then chốt của nền kinh tế, các công trình, dự án trọng điểm, có sức lan tỏa rộng và tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội của cả nước, tạo đột phá thu hút nguồn vốn khu vực tư nhân trong và ngoài nước theo hình thức đối tác công tư (PPP) và bảo đảm phát triển hài hòa giữa các vùng, lãnh thổ. Định hướng đầu tư công theo nguồn vốn và theo vùng, lãnh thổ như sau:

1. Định hướng đầu tư công theo nguồn vốn:

a) Đối với nguồn vốn ngân sách nhà nước, vốn trái phiếu Chính phủ và vốn từ nguồn thu để lại nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách nhà nước: Tập trung bố trí vốn để hoàn thành và đẩy nhanh tiến độ thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia, dự án quan trọng quốc gia, các dự án trọng điểm có ý nghĩa lớn đối với phát triển kinh tế - xã hội của cả nước, có tính kết nối và lan tỏa vùng, miền. Tiếp tục ưu tiên các nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước cho các vùng miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, các vùng thường xuyên bị thiên tai, bão lũ và các vùng khó khăn khác. Không bố trí vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước vào các lĩnh vực, dự án mà các thành phần kinh tế khác có thể đầu tư.

Quán triệt nguyên tắc ưu tiên bố trí, sử dụng vốn ngân sách nhà nước như là vốn môi để khai thác tối đa các nguồn vốn của các thành phần kinh tế khác. Tạo đột phá thu hút nguồn vốn khu vực tư nhân trong và ngoài nước theo hình thức PPP để tập trung đầu tư phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội quan trọng, đặc biệt đối với các dự án có sức lan tỏa rộng và tác động lớn tới phát triển kinh tế; các dự án hạ tầng xã hội phục vụ cộng đồng dân sinh thuộc ngành y tế, giáo dục...

b) Đối với nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước

ngoài: Ưu tiên đầu tư hỗ trợ thực hiện các dự án xây dựng các công trình hạ tầng kinh tế - xã hội lớn, quan trọng, thiết yếu; phát triển nông nghiệp và nông thôn; hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường hiện đại, phù hợp với thông lệ quốc tế và đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng; phát triển nguồn nhân lực, nhất là đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế, gắn với ứng dụng khoa học và công nghệ tiên tiến, hiện đại; bảo vệ môi trường và các nguồn tài nguyên thiên nhiên, ứng phó với biến đổi khí hậu, hạn hán, xâm nhập mặn, thực hiện Chiến lược tăng trưởng xanh; hỗ trợ thúc đẩy đầu tư thương mại và một số lĩnh vực sản xuất, kinh doanh; hỗ trợ theo địa bàn lãnh thổ.

c) Đối với nguồn vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước: Tập trung đầu tư cho các dự án có khả năng thu hồi vốn trực tiếp của các thành phần kinh tế như: xây dựng cơ sở chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, cơ sở làm muối; sản xuất hàng xuất khẩu, đặc biệt là các dự án sản xuất sử dụng nhiều lao động; trồng rừng nguyên liệu tập trung, trồng cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả; các dự án phát triển hạ tầng nuôi trồng thủy sản; các dự án đầu tư xã hội hóa trong các ngành giáo dục, y tế, văn hóa, thể dục thể thao; vốn đối ứng cho các dự án có sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài cho vay lại; cơ sở hạ tầng về giao thông, cấp nước, nhà ở xã hội;...

d) Đối với nguồn vốn đầu tư của doanh nghiệp nhà nước: Tập trung đầu tư phát triển các ngành, lĩnh vực Nhà nước cần nắm giữ, đẩy mạnh cổ phần hóa và thoái vốn đầu tư ngoài ngành; bảo đảm đầu tư có hiệu quả, giữ vai trò chủ đạo góp phần bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế khác đầu tư phát triển.

đ) Nguồn vốn đầu tư từ khu vực tư nhân trong và ngoài nước theo hình thức đối tác công tư (PPP): Tạo đột phá thu hút nguồn vốn khu vực tư nhân trong và ngoài nước theo hình thức PPP để tập trung đầu tư phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội quan trọng, đặc biệt đối với các dự án trọng điểm, có sức lan tỏa rộng, tác động lớn tới phát triển kinh tế và các dự án hạ tầng xã hội phục vụ cộng đồng dân sinh thuộc ngành y tế, giáo dục...

2. Định hướng đầu tư công theo vùng, lãnh thổ:

a) Vùng Trung du và miền núi Bắc bộ: Tập trung ưu tiên phát triển đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, trong đó ưu tiên hàng đầu việc xây dựng hoàn thành và nâng cấp hệ thống đường bộ, tập trung các tuyến đường cao tốc như: Nội Bài - Lào Cai, Hòa Lạc - Hòa Bình, Thái Nguyên - Bắc Kạn, Bắc Giang - Thành phố Lạng Sơn; các tuyến nối Tuyên Quang, Phú Thọ đến cao tốc Nội Bài - Lào Cai; Hòa Bình - Sơn La tạo cơ sở liên kết vùng

để phát triển nhanh kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng các công trình dự án trọng điểm của vùng và liên vùng, một số tuyến đường vành đai, đường đến cửa khẩu, đường tuần tra biên giới, cảng hàng không. Tiếp tục đầu tư xây dựng các công trình thủy lợi, đặc biệt là các công trình thủy lợi có quy mô nhỏ và vừa; các công trình kè bờ sông, bờ suối bảo vệ biên giới.

b) Vùng Đồng bằng sông Hồng: Tập trung ưu tiên phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng có trọng tâm, trọng điểm. Kết hợp chặt chẽ đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông, thủy lợi với phát triển mạng lưới đô thị và điểm dân cư nông thôn. Huy động mọi nguồn lực đầu tư để đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành các công trình, dự án trọng điểm của Vùng, đặc biệt là hệ thống hạ tầng tạo sự kết nối liên Vùng và giữa Vùng với cả nước như đường cao tốc Bắc - Nam, cao tốc ven biển, cảng biển, cảng hàng không, các tuyến đường sắt đô thị, đường sắt hiện có... đầu tư giáo dục, đào tạo nguồn nhân lực nhất là nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển của Vùng và cả nước.

c) Vùng Bắc Trung bộ và Duyên hải miền Trung: Tập trung ưu tiên đầu tư, đẩy nhanh tiến độ, sớm hoàn thành và đưa vào sử dụng các công trình kết cấu hạ tầng quan trọng, nhất là hạ tầng khung kết nối vùng với các tỉnh Tây Nguyên, Lào, Campuchia và Đông Bắc Thái Lan. Tăng cường liên kết vùng với các tỉnh vùng Tây Nguyên, các tỉnh thuộc hành lang kinh tế Đông - Tây. Xây dựng thành phố Đà Nẵng thành một đô thị lớn của cả nước, là trung tâm kinh tế - xã hội lớn của miền Trung. Đầu tư một số công trình thủy lợi lớn cung cấp nước cho phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời có tác dụng chắn lũ và chống sa mạc hóa cho khu vực miền Trung. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển các khu kinh tế, khu công nghiệp, nghiên cứu đầu tư hạ tầng ngoài hàng rào phát triển các khu kinh tế, khu công nghiệp quan trọng của vùng. Đẩy mạnh đầu tư phát triển kinh tế biển gắn với tăng cường sức mạnh quốc phòng - an ninh trên các vùng biển, đảo của Tổ quốc.

d) Vùng Tây Nguyên: Tập trung ưu tiên đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, quy hoạch và đầu tư thích đáng để phát triển hạ tầng nông thôn, bảo đảm tất cả các xã, buôn, làng có đường giao thông kiên cố đi lại cả bốn mùa, có hệ thống hạ tầng thiết yếu... Đầu tư phát triển mạnh kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, ưu tiên nâng cấp và mở rộng các tuyến giao thông liên tỉnh để kết nối giữa các tỉnh trong vùng và vùng Duyên hải miền Trung, tinh lộ huyết mạch, phát triển mạnh hệ thống thủy lợi, nhân rộng mô hình thủy lợi nhỏ, phân bố theo mạng phân tán, phù hợp với địa hình đồi núi, chia cắt ở Tây Nguyên và phát huy hiệu quả các công trình thủy lợi lớn đã được đầu tư trên địa bàn.

đ) Vùng Đông Nam bộ: Tập trung ưu tiên đầu tư hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng nối giữa các địa phương trong vùng, giữa vùng với các địa

phương khác. Huy động và phân bổ nguồn lực cho đầu tư phát triển, xây dựng kết cấu hạ tầng; đào tạo, thu hút lao động và tạo việc làm, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo đảm an ninh, quốc phòng, bảo vệ rừng và nguồn nước. Phát triển nông nghiệp toàn diện, hiện đại và bền vững với hình thức tổ chức và kỹ thuật hiện đại, chất lượng cao phục vụ các đô thị, công nghiệp chế biến và xuất khẩu. Ưu tiên đầu tư hạ tầng các trung tâm nghiên cứu và phát triển hiện đại, các trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp công nghệ hiện đại... Sớm hình thành các trung tâm nghiên cứu hàng đầu về khoa học và công nghệ trên cả nước.

e) Vùng Đồng bằng sông Cửu Long: Tập trung đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội theo quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng, gắn với xóa đói, giảm nghèo, tạo việc làm, giải quyết an sinh xã hội, bảo vệ môi trường, phát triển bền vững thích ứng với biến đổi khí hậu. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng, đặc biệt là hệ thống giao thông, thủy lợi. Ưu tiên tập trung cho hệ thống giao thông huyết mạch liên vùng đối với giao thông đường bộ, đường thủy, hàng không và hệ thống các cảng biển theo quy hoạch được duyệt. Quan tâm đầu tư các hệ thống thủy lợi nhằm cung cấp ổn định nước ngọt cho các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, hệ thống ngăn mặn, thau phèn bảo đảm cho sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản ổn định.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nhóm giải pháp thực hiện ngay trong giai đoạn 2017 - 2020:

a) Khẩn trương rà soát, sửa đổi, những quy định của pháp luật về đầu tư công còn vướng mắc trong quá trình thực hiện, đặc biệt tại Luật Đầu tư công và các Nghị định hướng dẫn thi hành. Việc rà soát, sửa đổi, hoàn thiện cơ chế, chính sách, hệ thống pháp luật về đầu tư công cần tập trung theo hướng tăng cường cải cách thủ tục hành chính, giảm thiểu các thủ tục đầu tư không cần thiết; rút ngắn quy trình, thời gian thực hiện các thủ tục về đầu tư công; đẩy mạnh phân cấp, giao trách nhiệm, tạo sự chủ động cho các bộ, ngành và địa phương thực hiện nhiệm vụ được giao, bảo đảm tính thống nhất giữa các văn bản pháp luật; quản lý hiệu quả vốn đầu tư công, nâng cao chất lượng công tác lập, thẩm định kế hoạch đầu tư công góp phần đẩy nhanh tiến độ giao kế hoạch trung hạn và hàng năm; đẩy nhanh tiến độ giải ngân kế hoạch đầu tư công góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

b) Nghiêm túc triển khai thực hiện các quy định pháp luật về đầu tư công. Nâng cao ý thức, trách nhiệm của các bộ, cơ quan, địa phương trong việc bố trí vốn cho từng dự án cụ thể. Bảo đảm bố trí đủ vốn để hoàn thành dự án theo tiến độ đã được quy định.

c) Thực hiện cơ cấu lại đầu tư công gắn chặt chẽ với cơ cấu lại ngân sách nhà nước và nợ công, quyết liệt thực hiện chủ trương giảm tỷ trọng đầu tư nhà nước, tăng tỷ trọng đầu tư của các thành phần kinh tế khác. Đa dạng hóa các hình thức, kênh đầu tư và mô hình hợp tác nhằm huy động hiệu quả các nguồn vốn ngoài Nhà nước cho phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội. Mở rộng tối đa phạm vi và cơ hội cho đầu tư tư nhân, nhất là tư nhân trong nước. Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho đầu tư tư nhân tham gia phát triển hạ tầng, phát triển các ngành, các sản phẩm có lợi thế, có tiềm năng phát triển và các vùng kinh tế động lực, một số ngành nghề trong lĩnh vực xã hội, xử lý môi trường bảo đảm cho nền kinh tế phát triển bền vững. Đẩy mạnh thực hiện chủ trương xã hội hóa đối với các dịch vụ công.

d) Tăng cường quản lý đầu tư công. Chú trọng nâng cao hiệu quả công tác chuẩn bị đầu tư. Tăng cường rà soát, bảo đảm các chương trình, dự án bố trí trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm phải có đầy đủ các thủ tục đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công. Quản lý chặt chẽ việc sử dụng nguồn vốn dự phòng trong kế hoạch đầu tư công trung hạn. Tăng cường công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành và các địa phương trong triển khai thực hiện. Chú trọng công tác theo dõi, đánh giá thực hiện kế hoạch đầu tư công và thực hiện các chương trình, dự án đầu tư cụ thể. Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công định kỳ hoặc đột xuất theo quy định. Theo dõi, đôn đốc (chủ đầu tư, Ban quản lý dự án, nhà thầu) đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân vốn đầu tư công.

đ) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin về quản lý đầu tư công. Triển khai xây dựng Hệ thống thông tin dữ liệu dự án đầu tư công tập trung, thống nhất trên toàn quốc.

2. Nhóm giải pháp định hướng đến năm 2025:

a) Nâng cao chất lượng thể chế quản lý đầu tư công:

- Nghiên cứu, đánh giá toàn diện chất lượng thể chế quản lý đầu tư công. Tiếp tục rà soát, nghiên cứu hoàn thiện cơ chế chính sách và hệ thống pháp luật về đầu tư công, trong đó tập trung rà soát và giải quyết triệt để những quy định của pháp luật về đầu tư công còn vướng mắc trong quá trình thực hiện trong tất cả các khâu của quy trình quản lý đầu tư công.

- Rà soát, giảm thiểu các thủ tục đầu tư không cần thiết, rút ngắn thời gian hoàn thiện thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi để các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp, nhà đầu tư, nhà tài trợ triển khai nhanh các dự án đầu tư, không để chậm trễ trong giải ngân vốn đầu tư công.

- Hoàn thiện thể chế đầu tư theo hình thức PPP theo hướng minh bạch, ổn định, bình đẳng, kiểm soát chặt chẽ hiệu quả đầu tư, rút gọn thủ tục đầu tư, tạo chính sách ưu đãi, điều kiện thuận lợi để tăng tính hấp dẫn, thu hút các nhà đầu tư.

- Thực hiện nghiên cứu rà soát, hoàn thiện hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá xây dựng, suất đầu tư xây dựng công trình phục vụ các ngành kinh tế.

b) Huy động tối đa và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư của nền kinh tế theo cơ chế thị trường, tiếp tục hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội thiết yếu, phục vụ cho việc thực hiện các mục tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội:

- Đối với vốn đầu tư ngân sách nhà nước: bảo đảm đầu tư tập trung, hiệu quả, khắc phục tình trạng phân tán, dàn trải trước đây. Ưu tiên bố trí phần vốn ngân sách nhà nước và tăng cường huy động các nguồn vốn đầu tư kết cấu hạ tầng theo hình thức PPP. Ngân sách trung ương chỉ tập trung đầu tư cho các chương trình mục tiêu quốc gia, các dự án quan trọng quốc gia, các chương trình mục tiêu và dự án trọng điểm, có ý nghĩa lớn, lan tỏa đến phát triển kinh tế - xã hội của cả nước và liên vùng, liên địa phương.

- Đối với các nguồn vốn vay để đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội: phải được kiểm soát một cách chặt chẽ về mục tiêu, hiệu quả đầu tư, kế hoạch trả nợ và những tác động của vay vốn đến ổn định kinh tế vĩ mô. Nghiêm túc quán triệt tinh thần không vay vốn để đầu tư cơ sở hạ tầng với bất cứ giá nào.

- Mở rộng các hình thức đầu tư, tiếp tục rà soát để đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, thông thoáng, ổn định chính sách và pháp luật, khuyến khích các nhà đầu tư trong và ngoài nước bỏ vốn đầu tư kinh doanh, đặc biệt trong lĩnh vực phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội. Thực hiện chính sách giá và phí các dịch vụ công theo nguyên tắc của cơ chế thị trường có sự điều tiết của Nhà nước.

- Tạo đột phá thu hút vốn đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP). Hoàn thiện thể chế và tăng cường các biện pháp khuyến khích đầu tư theo hình thức PPP theo hướng minh bạch, ổn định, bình đẳng. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến thông tin về đầu tư theo hình thức PPP.

- Đẩy mạnh thực hiện chủ trương xã hội hóa đối với các dịch vụ công, đặc biệt trong các lĩnh vực y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân, giáo dục đào tạo, văn hóa, thể thao, các công trình dự án cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất và sinh hoạt của người dân ở nông thôn.

c) Phân bổ vốn đầu tư công hợp lý, kết hợp hài hòa giữa ngành, lĩnh vực đáp ứng định hướng lớn trong phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, giải quyết vấn đề bất cập mất cân đối giữa các ngành, lĩnh vực, vùng lãnh thổ. Đầu tư phát triển kinh tế - xã hội phải luôn coi trọng bảo vệ và cải thiện môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu. Tăng cường liên kết giữa các địa phương trong vùng, giữa các vùng để phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của từng vùng, từng địa phương và ứng phó hiệu quả với thiên tai, biến đổi khí hậu; tạo không gian phát triển thống nhất trong vùng và cả nước.

d) Đẩy mạnh thực hiện đột phá xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng và đô thị đồng bộ, hiện đại, xanh, thân thiện với môi trường. Nâng cao chất lượng dịch vụ giao thông đô thị. Cải thiện môi trường kinh doanh, tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế tham gia phát triển kết cấu hạ tầng. Nâng cao hiệu quả và quản lý đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng.

đ) Nâng cao chất lượng công tác quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và các quy hoạch ngành, quy hoạch vùng lãnh thổ, quy hoạch phát triển đô thị là căn cứ xây dựng các chương trình và kế hoạch đầu tư công trung hạn.

e) Công khai, minh bạch thông tin và tăng cường giám sát, đánh giá, kiểm tra, thanh tra trong quá trình đầu tư công; chống tham nhũng, thất thoát, lãng phí trong đầu tư công. Trong đó, đặc biệt đề cao vai trò tham gia giám sát của cộng đồng dân cư trong các vùng ảnh hưởng của dự án, nâng cao trách nhiệm giải trình của chủ đầu tư và các bên liên quan đến dự án. Xác định rõ trách nhiệm trực tiếp của người đứng đầu cơ quan, tổ chức đối với hiệu quả kinh tế - xã hội của các dự án đầu tư. Xử lý nghiêm những hành vi vi phạm pháp luật, tham nhũng, gây thất thoát, lãng phí trong đầu tư công.

g) Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác lựa chọn nhà thầu, quản lý đấu thầu theo hướng công khai, minh bạch.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

a) Tổ chức thực hiện hiệu quả kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020. Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và địa phương thực hiện rà soát, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 trong trường hợp cần thiết; nghiên cứu, xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 trình Chính phủ, Quốc hội theo quy định.

b) Chủ trì nghiên cứu, rà soát, đề xuất sửa đổi các nội dung, quy định còn vướng mắc của pháp luật về đầu tư công, về đấu thầu; hoàn thiện thể chế về đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP); nghiên cứu, xây dựng Luật

sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, báo cáo Chính phủ, Quốc hội theo quy định.

c) Tổ chức hướng dẫn thực hiện, theo dõi, báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện Đề án; trong đó kết hợp chặt chẽ giữa việc thực hiện Đề án cơ cấu lại đầu tư công với thực hiện Nghị quyết số 24/2016/QH14 về Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2016 - 2020.

2. Bộ Tài chính:

Chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ về báo cáo tình hình giải ngân các dự án đầu tư công hàng tháng, quý và hàng năm theo quy định.

3. Bộ Xây dựng:

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu rà soát, hoàn thiện hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá xây dựng, suất đầu tư xây dựng công trình phục vụ các ngành kinh tế.

4. Các bộ, ngành trung ương và địa phương:

a) Căn cứ mục tiêu, giải pháp của Đề án được phê duyệt, cụ thể hóa thành các kế hoạch, nhiệm vụ của các bộ, ngành, địa phương mình, trong đó quy định lộ trình thực hiện từ nay đến hết năm 2025; tổ chức triển khai thực hiện đến các đơn vị cơ sở thuộc cơ quan, đơn vị phụ trách.

b) Báo cáo, cung cấp đầy đủ các thông tin, số liệu cần thiết phục vụ công tác theo dõi, đánh giá việc thực hiện cơ cấu lại đầu tư công theo yêu cầu, bảo đảm tính chính xác và đúng thời gian quy định.

c) Chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ và các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán về tính chính xác của các thông tin, số liệu báo cáo thuộc bộ, ngành trung ương và địa phương quản lý.

d) Cung cấp đầy đủ, kịp thời chủ trương, giải pháp và tình hình triển khai thực hiện cơ cấu lại đầu tư công cho các phương tiện thông tin truyền thông để quán triệt, tạo sự đồng thuận của cán bộ, đảng viên và toàn dân, bảo đảm thực hiện thành công và có hiệu quả nhiệm vụ cơ cấu lại đầu tư công.

V. THỜI GIAN THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Các bộ, ngành trung ương và địa phương tổ chức thực hiện các nội dung của Đề án cho kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020, kế hoạch đầu tư công hằng năm và là cơ sở xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025.

2. Đánh giá kết quả thực hiện Đề án: Đánh giá giữa kỳ vào Quý IV năm 2020 và cuối kỳ vào Quý IV năm 2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng CP, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các vụ: TH, TKBT, CN, NN, NC, PL, KGVX, QHĐP, TGD Công TTĐT;
- Lưu: VT, KTTT (3b). 201



Nguyễn Xuân Phúc

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

SAO Y BẢN CHÍNH

Số: 119/SY-UBND

Bình Định, ngày 24 tháng 01 năm 2018

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- LĐVP, K1;
- Lưu: VT (12b).



**TL. CHỦ TỊCH
VĂN PHÒNG**

Nguyễn Thái Bình